

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2022

I. Thông tin chung

- Tên cơ sở đào tạo: Trường Cao đẳng sư phạm Nam Định
- Mã trường: **C25**
- Địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu): Trường có 01 cơ sở đào tạo, tại số 813 đường Trường Chinh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo: <https://cdspnd.edu.vn>
- Địa chỉ các trang mạng xã hội của cơ sở đào tạo (có thông tin tuyển sinh): <https://www.facebook.com/tscdspnd>
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02283.636.599
- Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp
<https://cdspnd.edu.vn/tinh-hinh-viec-lam-cua-sinh-vien-tot-nghiep-nam-2021/>

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	80	51	43	93
Tổng		80	51	43	

- Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

<https://cdspnd.edu.vn/category/tuyen-sinh/cao-dang-chinh-quy-tuyen-sinh/>

- Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển):

Phương thức tuyển sinh của năm 2020, năm 2021 là kết hợp xét tuyển kết quả thi THPT cùng năm, điểm học bạ và thi năng khiếu

- Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Khối ngành/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh 2020			Năm tuyển sinh 2021		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
Nhóm ngành I - Ngành GD Mầm non <i>Tổ hợp 1: Toán, Văn, Năng khiếu</i> <i>Tổ hợp 2: Văn, Sinh, Năng khiếu</i>	416	33	16,50	439	63	17
Tổng	416	33	X	439	63	X

9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

<https://cdspnd.edu.vn/quyet-dinh-cho-phep-truong-cdsp-nam-dinh-dao-tao-giao-vien-mam-non-co-trinh-do-cao-dang/>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.	Giáo dục Mầm non	51140201	511/QĐ/B GD&ĐT	19/3/1998			Bộ GD&ĐT	1998	2021

10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Mẫu số 03)

<https://cdspnd.edu.vn/bao-cao-cac-dieu-kien-dam-bao-chat-luong-nam-2022/>

11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của CSĐT

<https://cdspnd.edu.vn/de-an-tuyen-sinh-nam-2022/>

12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

14. Đường link công khai Đề án tổ chức thi (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của CSĐT:

II. Tuyển sinh đào tạo chính quy**1. Tuyển sinh chính quy đại học, cao đẳng (ngành Giáo dục Mầm non)**

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

1.3. Phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển).

Xét tuyển, kết hợp xét tuyển và thi năng khiếu.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

Stt	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành học	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Tổ hợp môn xét tuyển			
							Tổ hợp môn 1	Tổ hợp môn 2	Tổ hợp môn 3	Tổ hợp môn 4
1.	Cao đẳng	51140201 _1	Giáo dục Mầm non	100	Xét kết quả thi TN THPT	250	M00	M25	C00	C18
				200	Xét kết quả học tập THPT					
				405	Kết hợp kết quả thi TN THPT với điểm thi năng khiếu					
				406	Kết hợp kết quả học tập THPT với điểm thi năng khiếu					
2.	Cao đẳng	51140201 _2	Giáo dục Mầm non - Tiếng Anh	100	Xét kết quả thi TN THPT	100	M10	M11	D01	D66
				200	Xét kết quả học tập THPT					
				405	Kết hợp quả thi TN THPT với điểm thi năng khiếu					
				406	Kết hợp kết quả học tập THPT với điểm thi năng khiếu					

* Căn cứ vào kết quả tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ điều chỉnh chỉ tiêu để hoàn thành chỉ tiêu tuyển sinh và đảm bảo không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh.

1.5. Ngưỡng đầu vào

- Xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022: Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Xét tuyển sử dụng điểm học tập THPT (học bạ): Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường: mã trường, mã ngành/ nhóm ngành xét tuyển, mã phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển.

- Mã trường: C25

- **Tên ngành học: Giáo dục Mầm non (có 2 chương trình học)**

- **Mã ngành chuẩn: 51140201**

- **Chương trình Giáo dục Mầm non:** Mã chương trình: 51140201_1; tổ hợp môn xét tuyển M00, M25, C00, C18.

+ Tổ hợp môn xét tuyển 1 (M00): *Toán, Ngữ văn, Năng khiếu*

+ Tổ hợp môn xét tuyển 2 (M25): *Ngữ văn, GD&ĐT, Năng khiếu*

+ Tổ hợp môn xét tuyển 3 (C00): *Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý*

+ Tổ hợp môn xét tuyển 4 (C18): *Ngữ văn, Sinh học, GD&ĐT*

- **Chương trình Giáo dục Mầm non - Tiếng Anh:** Mã chương trình: 51140201_2; tổ hợp môn xét tuyển M10, M11, D01, D66.

+ Tổ hợp môn xét tuyển 1 (M10): *Toán, Tiếng Anh, Năng khiếu*

+ Tổ hợp môn xét tuyển 2 (M11): *Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu*

+ Tổ hợp môn xét tuyển 3 (D01): *Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh*

+ Tổ hợp môn xét tuyển 4 (D66): *Ngữ văn, Tiếng Anh, GD&ĐT*

- **Chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: 0 điểm**

- **Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển**

+ **Chương trình Giáo dục Mầm non:** Ưu tiên xét tuyển thí sinh có điểm môn **Ngữ văn** trong tổ hợp xét tuyển có điểm cao hơn khi thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (nếu thí sinh có điểm môn **Ngữ văn** bằng nhau thì ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển cao hơn).

+ **Chương trình Giáo dục Mầm non - Tiếng Anh:** Ưu tiên xét tuyển thí sinh có điểm môn **Tiếng Anh** trong tổ hợp xét tuyển có điểm cao hơn khi thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (nếu thí sinh có điểm môn **Tiếng Anh** bằng nhau thì ưu tiên thí sinh có thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển cao hơn).

- **Công nhận điểm thi năng khiếu** tương đương: Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định công nhận điểm môn thi năng khiếu tương đương nếu thí sinh đã dự thi và có kết quả năm 2022 tại các trường cao đẳng, đại học công lập trên toàn quốc. Để sử dụng điểm thi năng khiếu tại các trường khác khi xét tuyển, thí sinh cần bổ sung vào hồ sơ dự tuyển Giấy báo kết quả thi năng khiếu (bản gốc, có đóng dấu của Hội đồng tuyển sinh trường đã dự thi), trên đó ghi rõ tên môn thi và điểm thi năng khiếu.

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển.

- **Xét tuyển đợt 1:** Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- **Xét tuyển bổ sung:** Kế hoạch tổ chức xét tuyển bổ sung cụ thể sẽ được công khai trên website của trường; hồ sơ đăng ký xét tuyển bổ sung gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu);
- + Bản sao công chứng học bạ THPT (nếu xét tuyển sử dụng học bạ THPT);
- + Bản sao công chứng kết quả thi THPT 2022 (nếu xét tuyển sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022);
- + Bản sao công chứng bằng (nếu tốt nghiệp trước năm 2022)/giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT;
- + Giấy báo KQ thi năng khiếu tại trường khác (nếu có);
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

- **Căn cứ xét tuyển:**

+ Xét tuyển điểm học tập THPT (học bạ): Điểm tổng kết cuối năm lớp 12 các môn văn hóa trong tổ hợp xét tuyển và kết quả thi môn năng khiếu “Đọc - kể diễn cảm và hát” (nếu có).

+ Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT 2022: Điểm thi tốt nghiệp THPT 2022 các môn văn hóa trong tổ hợp xét tuyển và kết quả thi môn năng khiếu “Đọc - kể diễn cảm và hát” (nếu có).

1.8. Chính sách ưu tiên: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Xét tuyển thẳng với thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non loại giỏi hoặc thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non loại khá đã làm việc theo nghề tại cơ sở giáo dục mầm non 2 năm, đáp ứng quy định tại Điều 8 của Quy chế Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (*Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

- Căn cứ xét tuyển thẳng: Lấy theo độ dốc điểm xếp loại tốt nghiệp trung cấp sư phạm của người dự xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu tuyển thẳng.

- Hồ sơ xét tuyển thẳng:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (theo mẫu);
- + Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT;
- + Bản sao có công chứng bằng điểm và bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non;
- + Riêng bằng tốt nghiệp loại khá cần có minh chứng xác nhận đã làm giáo viên mầm non ít nhất 2 năm tính đến ngày xét tuyển của cơ sở giáo dục mầm non;
- + 01 bì thư ghi địa chỉ người nhận, số điện thoại.

- Nhận hồ sơ xét tuyển thẳng từ 01/7/2022 đến 17h00 ngày 18/7/2022, xét tuyển thẳng 01 lần ngày 19/7/2022. Nhận hồ sơ xét tuyển thẳng trực tiếp tại Ban thư kí tuyển sinh hoặc chuyển phát nhanh qua bưu điện. Trường hợp qua bưu điện, thời hạn được xét theo dấu bưu điện.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

- Lệ phí xét tuyển: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Xét tuyển đợt 1: 01/7/2022 đến 30/9/2022

+ Nhận hồ sơ đăng ký dự thi năng khiếu: từ 01/7 đến 17h00 ngày 15/7/2022

+ Tổ chức thi năng khiếu: ngày 16, 17/7/2022

- Xét tuyển bổ sung: Từ tháng 10/2022

1.12. Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

Trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước: Không

1.13.1. Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo: Không

1.13.2. Các thông tin triển khai áp dụng cơ chế đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học: Không

1.14. Tài chính:

1.14.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 20.437.932.323 đồng

1.14.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh.

1.15. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển tuyển sinh cao đẳng mầm non.

ST T	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Hoài Thu	Phó trưởng phòng ĐT	0987211883	hoaitu83_nd@yahoo.com

2	Trần Thị Hoa	Chuyên viên phòng ĐT	0824989686	tranhoa.cdspnd@gmail.com
3	Lại Văn Lâm	Chuyên viên phòng ĐT	0987049355	vietlamnd@gmail.com

2. Tuyển sinh cao đẳng chính quy với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên

2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non và có bằng tốt nghiệp THPT (nếu chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản quy định	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	500	Sử dụng phương thức khác	70	511/QĐ/BGD&ĐT	19/3/1998	Bộ GD&ĐT	2014

2.5. Ngưỡng đầu vào:

- Thí sinh tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non hạng trung bình.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

- Đào tạo liên thông chính quy thực hiện tại trường CĐSP Nam Định, thời gian học trong tuần (thứ 2 đến thứ 6).

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- **Mã trường:** C25; Mã ngành: 51140201

- **Căn cứ xét tuyển:** Lấy theo độ dốc điểm trung bình học tập trung cấp (trung học) sư phạm của người dự xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu.

- **Tiêu chí phụ:** Điểm xét tốt nghiệp.

- **Hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

- + Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường
- + Bản sao có công chứng bằng điểm và bằng (hoặc giấy chứng nhận) tốt nghiệp Trung cấp sư phạm mầm non
- + Giấy khai sinh (bản sao) hoặc công chứng
- + Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình phổ thông
- + 01 bì thư ghi địa chỉ người nhận, số điện thoại.

- **Nhận hồ sơ xét tuyển:** Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại phòng Đào tạo của trường (phòng 305 nhà hiệu bộ) hoặc qua đường bưu điện (thời hạn theo dấu bưu điện).

2.8. Chính sách ưu tiên: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

- Lệ phí xét tuyển: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

- *Học phí dự kiến 370.000đ/tháng*

2.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Kế hoạch cụ thể thông báo trên website <https://cdspnd.edu.vn>

2.12 Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2.13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển tuyển sinh cao đẳng mầm non.

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Hoài Thu	Phó trưởng phòng ĐT	0987211883	hoaithu83_nd@yahoo.com
2	Trần Thị Hoa	Chuyên viên phòng ĐT	0824989686	tranhhoa.cdspnd@gmail.com
3	Lại Văn Lâm	Chuyên viên phòng ĐT	0987049355	vietlamnd@gmail.com

III. Tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm: (Mẫu số 01)

<https://cdspnd.edu.vn/tuyen-sinh-dao-tao-cao-dang-vlvh-2022-voi-doi-tuong-tot-nghiep-tu-trung-cap-tro-len/>

Cán bộ kê khai

Họ và tên: Lại Văn Lâm

SĐT: 0987049355

Email: vietlamnd@gmail.com

Nam Định, ngày 23 tháng 6 năm 2022

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRẦN NGỌC HIỂN

(đã ký)

Mẫu số 01: Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học**III. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học****1. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học đối tượng tốt nghiệp THPT: Không****2. Tuyển sinh đào tạo cao đẳng vừa làm vừa học với đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên**

2.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non và có bằng tốt nghiệp THPT (nếu chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành).

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

2.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành, theo từng phương thức xét tuyển và trình độ đào tạo.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu (dự kiến)	Số văn bản quy định	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	500	Sử dụng phương thức khác	210	511/QĐ/BGD &ĐT	19/3/1998	Bộ GD&ĐT	2014

2.5. Ngưỡng đầu vào

Thí sinh tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non hạng trung bình

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

- Đào tạo liên thông vừa làm vừa học thực hiện tại trường hoặc cơ sở liên kết đáp ứng yêu cầu của Bộ GD&ĐT, thời gian học phù hợp với người đi làm.

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển /thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

- **Mã trường:** C25; Mã ngành: 51140201

- **Căn cứ xét tuyển:** Lấy theo độ dốc điểm trung bình học tập trung cấp(trung học) sư phạm của người dự xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu.

- **Tiêu chí phụ:** Điểm xét tốt nghiệp.

- **Hồ sơ đăng ký xét tuyển:**

- + Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của trường
- + Bản sao có công chứng bằng điểm và bằng (hoặc giấy chứng nhận) tốt nghiệp Trung cấp sư phạm mầm non
- + Giấy khai sinh (bản sao) hoặc công chứng
- + Bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình phổ thông
- + 01 bì thư ghi địa chỉ người nhận, số điện thoại.

- **Nhận hồ sơ xét tuyển:** Thí sinh có thể nộp trực tiếp tại phòng Đào tạo của trường (phòng 305 nhà hiệu bộ) hoặc qua đường bưu điện (thời hạn theo dấu bưu điện).

2.8. Chính sách ưu tiên: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển.

- Lệ phí xét tuyển: Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

- *Học phí dự kiến 370.000đ/tháng*

2.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Kế hoạch cụ thể thông báo trên website <https://cdspnd.edu.vn>

2.12 Việc CSĐT thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2.13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển cao đẳng mầm non.

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Nguyễn Thị Hoài Thu	Phó trưởng phòng ĐT	0914650939	hoaitu83_nd@yahoo.com
2	Trần Thị Hoa	Chuyên viên phòng ĐT	0824989686	tranhua.cdspnd@gmail.com
3	Lại Văn Lâm	Chuyên viên phòng ĐT	0987049355	vietlamnd@gmail.com

Mẫu số 03: Báo cáo các điều kiện đảm bảo chất lượng**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG****1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2021(Người học)**

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		
B	ĐẠI HỌC		
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON		319
6	Cao đẳng chính quy	51140201	125
6.1	Chính quy		116
6.2	Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng		9
6.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		0
7	Cao đẳng vừa làm vừa học		194
7.1	Vừa làm vừa học		0
7.2	Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng		194
7.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		0

2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 2.8

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 640 chỗ, đủ đáp ứng nhu cầu ở của người học

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

ST T	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	38	3620
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	420
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	0	0
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	0	0
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	32	2780
1.5	Số phòng học đa phương tiện	5	420

1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	0	0
2	Thư viện, trung tâm học liệu	5	547
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	11	1712
	Tổng	54	5879

2.2 Các thông tin khác

- Nhà trường miễn phí chỗ ở ký túc xá trong toàn khóa học.

3. Danh sách giảng viên

3.1 Danh sách giảng viên toàn thời gian tính đến ngày 31/12/2021

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
1	Bùi Thị Thanh Thủy		Thạc sĩ	Toán	Giáo dục Mầm non	
2	Bùi Thị Thu Hà		Thạc sĩ	Âm nhạc	Giáo dục Mầm non	
3	Bùi Thị Thuý		Thạc sĩ	Mầm non	Giáo dục Mầm non	
4	Bùi Thu Hà		Thạc sĩ	Sinh học	Giáo dục Mầm non	
5	Bùi Văn Quang		Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng	Giáo dục Mầm non	
6	Đặng Thị Mai Hiền		Thạc sĩ	Tâm Vật lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
7	Đặng Thị Thu Hà		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
8	Đặng Thị Thu Thảo		Thạc sĩ	Tâm lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
9	Đặng Thuý An		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
10	Đặng Văn Thoại		Thạc sĩ	Toán	Giáo dục Mầm non	
11	Đào Thị Anh Lê		Tiến sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
12	Đào Thị Thanh Hoài		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
13	Đình Thành Công		Thạc sĩ	Âm nhạc	Giáo dục Mầm non	
14	Đình Thị Chung Thủy		Thạc sĩ	Âm nhạc	Giáo dục Mầm non	
15	Đình Thị Loan		Thạc sĩ	Toán	Giáo dục Mầm non	
16	Đỗ Hoàng Kim		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
17	Đỗ Minh Tuấn		Thạc sĩ	Toán	Giáo dục Mầm non	
18	Đỗ Thị Hiền		Thạc sĩ	Hóa học	Giáo dục Mầm non	
19	Đỗ Văn Dur		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
20	Hà Thị Hồng Nhung		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
21	Hoàng Giang		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
22	Hoàng Thanh Tùng		Đại học	Toán	Giáo dục Mầm non	

23	Hoàng Thị Hòa		Thạc sĩ	Toán	Giáo dục Mầm non	
24	Hoàng Thị Phương Loan		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
25	Lã Văn Mến		Tiến sĩ	Tâm lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
26	Lê Thị Lan Anh		Thạc sĩ	Sinh học	Giáo dục Mầm non	
27	Lê Thị Ngoãn		Thạc sĩ	Tâm lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
28	Lê Thị Thanh Hà		Thạc sĩ	Tiểu học	Giáo dục Mầm non	
29	Lê Thị Thanh Hương		Thạc sĩ	Chính trị	Giáo dục Mầm non	
30	Lưu Chí Thành		Thạc sĩ	Mĩ thuật	Giáo dục Mầm non	
31	Mai Bích Thu		Thạc sĩ	Tâm Vật lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
32	Ngô Anh Tuấn		Thạc sĩ	Địa lí	Giáo dục Mầm non	
33	Ngô Thị Thục		Thạc sĩ	Chính trị	Giáo dục Mầm non	
34	Ngô Văn Nam		Thạc sĩ	Mĩ thuật	Giáo dục Mầm non	
35	Nguyễn Minh Cường		Thạc sĩ	Mĩ thuật	Giáo dục Mầm non	
36	Nguyễn Đức Thắng		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
37	Nguyễn Ngọc Ánh		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
38	Nguyễn Thị Hằng		Thạc sĩ	Toán	Giáo dục Mầm non	
39	Nguyễn Thị Hoài Thu		Thạc sĩ	Địa lí	Giáo dục Mầm non	
40	Nguyễn Thị Hồng		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
41	Nguyễn Thị Hồng Nhị		Thạc sĩ	Hóa học	Giáo dục Mầm non	
42	Nguyễn Thị Hương Cúc		Thạc sĩ	Mầm non	Giáo dục Mầm non	
43	Nguyễn Thị Kim Hằng		Thạc sĩ	Giáo dục học	Giáo dục Mầm non	
44	Nguyễn Thị Lan Hương		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
45	Nguyễn Thị Thu Dịu		Thạc sĩ	Hóa học	Giáo dục Mầm non	
46	Nguyễn Thị Yến		Thạc sĩ	Lịch sử	Giáo dục Mầm non	
47	Nguyễn Trung Kiên		Tiến sĩ	Kĩ thuật công nghiệp	Giáo dục Mầm non	
48	Nguyễn Văn Long		Thạc sĩ	Chính trị	Giáo dục Mầm non	
49	Nguyễn Văn Sáng		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
50	Phạm Ngọc Hưng		Thạc sĩ	Mĩ thuật	Giáo dục Mầm non	
51	Phạm Thanh Thủy		Thạc sĩ	Mầm non	Giáo dục Mầm non	
52	Phạm Thị My		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
53	Phạm Thị Huế		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
54	Phạm Thị Minh Tâm		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
55	Phạm Thị Nhạn		Thạc sĩ	Kĩ thuật công nghiệp	Giáo dục Mầm non	
56	Phạm Văn Chinh		Thạc sĩ	Lịch sử	Giáo dục Mầm non	
57	Phạm Văn Tuấn		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
58	Phùng Gia Bách		Thạc sĩ	Lịch sử	Giáo dục Mầm non	

59	Tạ Thị Huệ		Thạc sĩ	Tâm Vật lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
60	Trần Đại An		Thạc sĩ	Hóa học	Giáo dục Mầm non	
61	Trần Đức Thịnh		Thạc sĩ	Giáo dục quốc phòng	Giáo dục Mầm non	
62	Trần Minh Nguyệt		Thạc sĩ	Kĩ thuật công nghiệp	Giáo dục Mầm non	
63	Trần Phương Thanh		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
64	Trần Thị Ban Mai		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
65	Trần Thị Hoa		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
66	Trần Thị Huệ		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
67	Trần Thị Mai		Thạc sĩ	Hóa học	Giáo dục Mầm non	
68	Trần Thị Tâm		Thạc sĩ	Chính trị	Giáo dục Mầm non	
69	Trần Thị Tuyết Lan		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
70	Trần Thị Vân		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
71	Trần Xuân Kiều		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
72	Triệu Quỳnh Trang		Tiến sĩ	Vật lí	Giáo dục Mầm non	
73	Trịnh Hữu Trang		Thạc sĩ	Toán	Giáo dục Mầm non	
74	Trịnh Thị Quỳnh		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
75	Vũ Quốc Khánh		Thạc sĩ	Sinh học	Giáo dục Mầm non	
76	Vũ Thị Kim Dung		Thạc sĩ	Chính trị	Giáo dục Mầm non	
77	Vũ Thị Mai		Thạc sĩ	Chính trị	Giáo dục Mầm non	
78	Vũ Thị Mai		Thạc sĩ	Tâm lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
79	Vũ Thị Oanh		Thạc sĩ	Tâm lí giáo dục	Giáo dục Mầm non	
80	Vũ Thị Thanh Hương		Thạc sĩ	Địa Vật lí	Giáo dục Mầm non	
81	Vũ Thị Thi		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
82	Vũ Thị Thủy Linh		Thạc sĩ	Hóa học	Giáo dục Mầm non	
83	Vũ Tiến Văn		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
84	Vũ Văn Hùng		Thạc sĩ	Chính trị	Giáo dục Mầm non	
	Tổng số giảng viên toàn trường				84	

3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
1	Vũ Thị Hồng Giang		Thạc sĩ	Mầm non	Giáo dục Mầm non	